



Số 378/KTA-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo KQHĐKD quý III năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý III năm 2024 và tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD quý III năm 2024 tăng 323,90% so với cùng kỳ năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý III năm 2023	Quý III năm 2024	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	9.305.594,85	10.112.545,17	806.950,32	8,67%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.456.526.230.427	2.906.462.397.321	449.936.166.894	18,32%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.321.753.128.966	2.654.491.943.154	332.738.814.188	14,33%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	134.773.101.461	251.970.454.167	117.197.352.706	86,96%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	5,49%	8,67%	3,18%	57,92%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	118.660.204.031	138.805.425.588	20.145.221.557	16,98%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	29.027.608.375	119.137.436.098	90.109.827.723	310,43%
8	Thuế TNDN	Đồng	6.002.234.643	21.533.884.764	15.531.650.121	258,76%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	23.025.373.732	97.603.551.334	74.578.177.602	323,90%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) tăng 806.950,32 MMBTU (tương đương 8,67%) so với cùng kỳ năm 2023 do nền kinh tế trong nước đã và đang trong quá trình hồi phục, khách hàng đã phần nào trở lại sản xuất kinh doanh nhưng vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm đầu ra, đặc biệt là nhóm khách hàng liên quan đến lĩnh vực bất động sản (gạch men, sắt thép, vật liệu xây dựng,...). Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 449.936.166.894 đồng (tương đương 18,32%) do điều chỉnh giá bán khí phù hợp xu hướng thị trường, trong khi đó Giá vốn hàng bán (Chỉ tiêu 3) tăng 14,33% so với cùng kỳ năm trước do tác động của tình hình thị trường nhiên liệu nói chung và giá dầu nói riêng, dẫn đến lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) tăng 117.197.352.706 đồng (tương đương 86,96%) làm cho Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 90.109.827.723 đồng (tương đương 310,43%) so với cùng kỳ năm 2023. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 74,578,177,602 đồng (tương đương 323,90%) so với cùng kỳ năm 2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- P. KD;
- Lưu VT, P. TCKT, HMH(01).



GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam